

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HS - ST
Ngày 18-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quốc Văn Tài;

2. Bà Lê Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Duy Luận, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2022/TLST - HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Trương Ngọc Th, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/01/1991 tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Ngọc H1, sinh năm 1969 và bà Tăng Thị X, sinh năm 1963; có vợ là Đinh Thị H2, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 120/QĐ-XPVPHC ngày 11/6/2018 của phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, xử phạt Trương Ngọc Th 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt ngày 12/6/2018).

Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Văn H3, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn T1, xã V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn T2, xã V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Văn D, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn T3, xã V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt tại phiên tòa.*

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H4, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn T1, xã V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/3/2022, Trương Ngọc Th (có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, là lái xe thuê cho gia đình anh Dương Văn D trú tại thôn Tiên Hóa 2, xã V, huyện C) điều khiển xe ô tô tải biển số 22C - 011.07, nhãn hiệu THACO, loại xe ben, màu sơn xanh đến khu tập kết vật liệu xây dựng của gia đình anh Dương Văn D tại thôn T1, xã V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (cạnh đường Quốc lộ 2C) để chở vật liệu xây dựng đi xã K, huyện C. Khoảng 16 giờ cùng ngày, sau khi bốc vật liệu lên xe xong, Th điều khiển xe ô tô đi từ bãi tập kết ra đường Quốc lộ 2C để chuyển hướng đi xã K, ngồi cùng xe của Th có anh Nguyễn Văn H4, sinh năm 1982 trú tại thôn T1, xã V, huyện C ngồi bên ghế phụ. Tại thời điểm đó có xe mô tô biển số đăng ký 29F5 - 5431 do anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1979, trú tại thôn T2, xã V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang điều khiển đang đi trên phần đường bên phải hướng từ thị trấn V1 đi xã K đang đến gần, nhưng do Th không quan sát trong quá trình điều khiển xe ô tô chuyển hướng, khi phần đầu xe ô tô do Th điều khiển ra lòng đường Quốc lộ 2C (cách tâm vạch sơn chia phần đường khoảng 94cm, đầu xe hơi hướng đi xã K). Lúc này xe mô tô do anh H3 điều khiển cũng đi đến, xe ô tô của Th điều khiển ra đường lấn chiếm nhiều phần đường (theo chiều đi của H3) dẫn đến phần đầu xe mô tô do H3 điều khiển đâm trúng vào phần ba - đờ - xóc bên trái xe ô tô do Th điều khiển gây tai nạn. Sau khi nghe thấy tiếng va chạm Th phanh xe cho xe ô tô dừng, xuống xe để kiểm tra, sau đó cùng anh H4 đưa Nguyễn Văn H3 đi cấp cứu. Do bị chấn thương nặng ở vùng đầu sau tai nạn, đến ngày 22/3/2022 thì H3 chết. Hai phương tiện hư hỏng nhẹ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 383/KL-KTHS ngày 22/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn H3 là do chấn thương sọ não.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra xác định: Vị trí xảy ra tai nạn là Km 203+850, Quốc lộ 2C, thuộc địa phận thôn T1, xã V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Mặt đường trải nhựa rộng 5,5 m, đường thông thoáng, giữa đường có vạch sơn chia phần đường đứt quãng màu vàng. Hai đầu đoạn đường mở rộng ra 100m không có biển báo hiệu giao thông đường bộ, tầm nhìn không bị che khuất. Quá trình khám nghiệm lấy mép đường bên phải (hướng thị trấn V1 đi xã K làm chuẩn), các dấu vết được đánh số tự nhiên từ (1) đến (3), lấy cột mốc H9/203 bên trái đường theo hướng thị trấn V1 đi xã K là vật chuẩn, xác định: Tại phần đường bên phải (hướng thị trấn V1 đi xã K) có vết cày xước bám bột màu đen đứt quãng có chiều dài 3,5 m, rộng 0,01 m (được ký hiệu vết số 1) đầu vết đo vào mép đường bên phải là 2,0 m; cuối vết đo vào mép đường phải là 2,45m, đầu vết số 1 cách vật chuẩn 27,80m. Xác định điểm va chạm giữa xe mô tô do anh H3 điều khiển với xe ô tô do Th điều khiển tại khu vực đầu vết số 1.

Biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở tiến hành hồi 16 giờ 30 phút ngày 21/3/2022 tại Trung tâm Y tế huyện C đối với Nguyễn Văn H3, xác định nồng độ cồn trong hơi thở của H3 là 0,650 mg/L.

Biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở tiến hành hồi 16 giờ 56 phút ngày 21/3/2022 tại thôn T1, xã V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang đối với Trương Ngọc Th, xác định trong hơi thở của Th không có nồng độ cồn.

Hành vi nêu trên của Trương Ngọc Th đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ: *“Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”*.

Tại bản Cáo trạng số: 57/CT-VKSCH ngày 03/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang truy tố Trương Ngọc Th về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trương Ngọc Th theo tội danh đã nêu trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố Trương Ngọc Th phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Ngọc Th từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Trương Ngọc Th đã thỏa thuận và thực hiện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 120.000.000 đồng; tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí nội dung đã thỏa thuận, không yêu cầu xem xét lại việc thực hiện bồi thường, nên không phải xem xét.

Về vật chứng: Đối với 01 xe ô tô biển số 22C - 011.07; 01 xe mô tô biển số 29F5-5431 cùng các tài liệu đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử lý trả cho chủ sở hữu hợp pháp do vậy đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý giấy tờ: Đối với giấy phép lái xe ô tô của bị cáo Trương Ngọc Th không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, xét thấy không cần thiết, đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng đối với bị cáo.

Đề nghị hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của người tham gia tố tụng theo quy định.

Bị cáo xác định ngày 21/3/2022 khi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 22C - 011.07 tham gia giao thông tại địa điểm km 203+850, Quốc lộ 2C, thuộc địa phận thôn T1, xã V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang do chuyển hướng không chú ý quan sát, gây tai nạn đối với xe mô tô 29F5-5431 do anh Nguyễn Văn H3 điều khiển tham gia giao thông theo hướng thị trấn V1 đi xã K, hậu quả anh Nguyễn Văn H3 chết do chấn thương sọ não. Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng với bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí nội dung luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang; xác định đã nhận được đầy đủ tiền bồi thường thiệt hại của bị cáo, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và đề nghị áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù (án treo) cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Văn D xác định có thuê bị cáo Trương Ngọc Th lái xe ô tô biển kiểm soát 22C - 011.07 để chở vật liệu xây dựng cho anh D (việc thuê bị cáo lái xe không có hợp đồng bằng văn bản, chỉ thỏa thuận bằng lời nói). Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 22C - 011.07, đăng ký xe mang tên Dương Trung Th1 là bố đẻ anh D, ông Th1 đã chết năm 2019, sau khi ông Th1 chết anh D là người trực tiếp quản lý chiếc xe này. Ngày 21/3/2022 bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 22C - 011.07 tham gia giao thông gây tai nạn. Sau khi tai nạn xe ô tô bị hư hỏng nhẹ, anh Dương Văn D đã nhận lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 22C - 011.07, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền sửa chữa xe ô tô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trương Ngọc Th khai nhận hành vi phạm tội của mình; nội dung nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận, Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 21/3/2022, tại Km 203+850, đường Quốc lộ 2C (thuộc thôn T1, xã V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang), Trương Ngọc Th đã có hành vi điều khiển xe ô tô BKS 22C-011.07 đi từ bãi tập kết vật liệu xây dựng ra Quốc lộ 2C. Quá trình điều khiển xe chuyển hướng do Th không chú ý quan sát, gây tai nạn đối với xe mô tô BKS 29F5-5431 do anh Nguyễn Văn H3 điều khiển tham gia giao thông

theo hướng thị trấn V1 đi xã K gây tai nạn. Hậu quả anh H3 chết do chấn thương sọ não, hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Hành vi Trương Ngọc Th đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định “*Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.*” Bị cáo mặc dù có giấy phép lái xe, nhưng khi sử dụng phương tiện tham gia giao thông, chấp hành chưa đúng quy định, chuyển hướng không chú ý quan sát, gây tai nạn dẫn đến hậu quả chết người. Đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi xảy ra tai nạn đã chủ động gặp gỡ, tự nguyện thỏa thuận và bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về giao thông đường bộ, an toàn công cộng, trật tự công cộng, an toàn về tính mạng, sức khỏe của công dân, do đó việc xử lý về hình sự đối với bị cáo là cần thiết, đảm bảo tính răn đe, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc năm 2018, thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính tính đến ngày phạm tội lần này đã đảm bảo thời hạn quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp do lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng, người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có đủ căn cứ để được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo được hưởng án treo đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy công việc lái xe là nghề nghiệp kiếm sống chính của bị cáo, bị cáo có hai con còn nhỏ (01 con sinh năm 2010, 01 con sinh năm 2019) nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại số tiền 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*) bị cáo đã thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ dân sự. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không đề nghị bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Văn D không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô biển số 22C-011.07 nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 29F5-5431, nhãn hiệu HONDA, loại Win 100, màu sơn đen, số khung MH1HAD00TTK6453, số máy HABE1006496, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe ô tô tải biển số đăng ký 22C-011.07, nhãn hiệu THACO FORLAND, màu sơn xanh, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 7828545; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002750 biển số đăng ký 22C-011.07 mang tên Dương Trung Th1, sinh năm 1968, trú tại thôn T3, xã V, các tài sản nêu trên đã được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Xét thấy việc xử lý vật chứng và tài sản, tài liệu như trên là đúng quy định, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có đề nghị khác nên không xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 310168872901, hạng C, mang tên Trương Ngọc Th, có giá trị đến 13/10/2026. Hội đồng xét xử xét thấy đây là giấy tờ của bị cáo, không phải là vật chứng của vụ án nên trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo sử dụng.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; các Điều 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016 - UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc Th phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Trương Ngọc Th, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 03 (ba) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 18/8/2022.

Giao bị cáo Trương Ngọc Th cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý giấy tờ: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 310168872901, hạng C, mang tên Trương Ngọc Th, có giá trị đến 13/10/2026.

4. Về án phí: Bị cáo Trương Ngọc Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quanĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tuấn Tú

